TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1174/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 06 - 2022
V/v tranh chấp: ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phầnHội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Kha
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Bính Thân
2. Ông Trần Văn Phủ

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Trương Thị Thương – Thư ký Toà án nhân dân quận Bình Thạnh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 06 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 2065/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2019 về tranh chấp "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 161/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 05 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 126/2022/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 06 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Nhựt L sinh năm: 1994
Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.
2. Bị đơn: Bà Trịnh Thị Ngọc T sinh năm: 1992
Địa chỉ: 482/51/4B đường X, phường Y, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/10/2019 và các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án có nội dung như sau:

Ông Lê Nhựt L và bà Trịnh Thị Ngọc T kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào 2015 tại Ủy ban nhân dân xã B huyện Chợ Gạo tỉnh Tiền Giang. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu chung sống hạnh phúc. Đến năm 2017 thì đôi bên phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong lối sống và cách sống, mâu thuẫn kéo dài không hàn gắn được nên cả hai đã sống ly thân từ cuối năm 2018 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông Lê Nhựt L yêu cầu toà án giải quyết ly hôn với bà Trịnh Thị Ngọc T. Về con chung: có 01 con chung tên Lê Ngọc Thảo N sinh ngày 17/11/2017, ông L đồng ý giao cho bà Trịnh Thị Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng con chung, hàng tháng ông L cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng. Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu toà án giải quyết.

Bị đơn là bà Trịnh Thị Ngọc T không có ý kiến trình bày vì không đến Tòa theo các lần triệu tập của Tòa án để lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp

cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như không gửi văn bản nêu ý kiến và các chứng cứ tài liệu kèm theo.

Ngày 08/06/2022, ông Lê Nhựt L có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên ý kiến yêu cầu như trình bày nêu trên, ngoài ra không có ý kiến yêu cầu gì khác.

Bị đơn Trịnh Thị Ngọc T đến phiên tòa lần thứ hai vẫn vắng mặt không rõ lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh phát biểu ý kiến (theo Phát biểu số 99/PB-DS ngày 30/06/2022):

- về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và trong việc xét xử sơ thẩm vụ án, tuy vẫn còn vi phạm về thời hạn chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử.

- về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự. Bị đơn từ khi thụ lý đến phiên tòa xét xử bị đơn không thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

- về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:***

Tranh chấp giữa các bên trong vụ án là tranh chấp về ly hôn, bị đơn Trịnh Thị Ngọc T cư trú tại quận Bình Thạnh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục:

Nguyên đơn Lê Nhựt L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, xét thấy Đơn đề nghị xét xử vắng mặt khi Tòa án mở phiên tòa của ông L là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận đơn và tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Sau khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, bị đơn Trịnh Thị Ngọc T đã được Toà án nhiều lần thông báo, triệu tập đến Toà để giải quyết vụ án. Việc cấp, tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng được thực hiện hợp lệ, đúng theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự nhưng đến phiên tòa lần hai bà T vẫn vắng mặt không có lý do.

Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Lê Nhựt L và bà Trịnh Thị Ngọc T tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã B huyện Chợ Gạo tỉnh Tiền Giang theo Trích lục kết hôn số 120/TLKH-BS ngày 10 tháng 10 năm 2019 (Chứng nhận kết hôn số 06 ngày 20 tháng 01 năm 2015), nên quan hệ hôn nhân giữa ông L và bà T là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì trong quá trình chung sống ông L và bà T phát sinh nhiều mâu thuẫn, không hòa hợp được với nhau, thường xuyên gây cãi với nhau, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm về lối sống và cách

sống. Mâu thuẫn kéo dài, hai bên không thể hàn gắn được nên đã sống ly thân từ đầu năm 2018 đến nay.

Sau khi tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập bà Trịnh Thị Ngọc T lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa xét xử nhưng đến lần thứ hai mở phiên tòa bà T vẫn không có mặt, không có ý kiến phản hồi cũng như không cung cấp các tài liệu, chứng cứ chứng minh mong muốn tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân của mình. Việc này thể hiện ý thức chấp hành pháp luật không nghiêm, xem thường pháp luật, đồng thời bà T đã tự tước bỏ quyền trình bày nhằm bảo vệ quyền lợi của mình tại tòa và thể hiện bà không quan tâm đến việc duy trì quan hệ hôn nhân của mình.

Xét thấy quan hệ hôn nhận hạnh phúc bền vững phải dựa trên cơ sở tình cảm tự nguyện, thiện chí của vợ chồng cùng nhau xây dựng gia đình. Nhưng tình trạng hôn nhân giữa ông L và bà T đã trở nên trầm trọng không thể hàn gắn, mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó yêu cầu ly hôn của nguyên đơn Lê Nhựt L là có căn cứ chấp nhận.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: trong thời kỳ hôn nhân ông L và bà T có một con chung tên Lê Ngọc Thảo N sinh ngày 17/11/2017, ông L có yêu cầu đồng ý giao con chung cho bà Trịnh Thị Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng, hàng tháng ông L cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng.

Xét thấy giữa ông L và bà T không có tranh chấp về con chung và cấp dưỡng nuôi con, đồng thời xét thấy trẻ Lê Ngọc Thảo N còn nhỏ, hiện đang do bà Thưởng nuôi dưỡng, chăm sóc nên việc tiếp tục giao cho bà Thưởng trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp và đảm bảo lợi ích của trẻ. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu giao con chung tên Lê Ngọc Thảo N cho bà Trịnh Thị Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng, hàng tháng ông L cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng.

- Về tài sản chung và nợ chung: nguyên đơn xác định không yêu cầu tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn Lê Nhựt L phải chịu tiền án phí ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) và án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – ông Lê Nhựt L.

- Về hôn nhân: ông Lê Nhựt L được ly hôn với bà Trịnh Thị Ngọc T.

- Về con chung: giao cho bà Trịnh Thị Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lê Ngọc Thảo N sinh ngày 17/11/2017, hàng tháng ông Lê Nhựt L cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng. Bắt đầu thi hành từ tháng 07/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành án, ông L chậm thi hành số tiền cấp dưỡng nuôi con thì ông L còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Ông Lê Nhựt L có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên được quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc tiền cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu tòa án giải quyết, nên tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Lê Nhựt L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) và án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) ông L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0017072 ngày 25/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, ông L phải nộp thêm số tiền án phí là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 12 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q.Bình Thạnh;
- Chi cục THA Dân sự Q.Bình Thạnh;
- UBND xã B-Chợ Gạo-Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

Trần Tuấn Kha